

Bản án số: 27/2019/HSST

Ngày: 14/8/2019

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG - TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Văn Phương**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông **Tùng Văn Tọt**

Bà **Lưu Thị Nguyên**

*Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông **Đỗ Mạnh Huy** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng tham gia phiên tòa:* Ông **Ngô Hoài Ngân** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 14 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở UBND xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên. TAND huyện Mường Ảng mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 28/2019/TLST-HS, ngày 25 tháng 7 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2019/QĐXXST-HS, ngày 02/8/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Chá A S**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1990; tại huyện M, tỉnh Điện Biên; ĐKTT: bản P, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên; Chỗ ở: bản P, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên; Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Chá Nhìa T, sinh năm 1958; Con bà: Sùng Thị N, sinh năm 1957; Bị cáo có 03 anh, chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ bị cáo là Vàng Thị S1, Sinh năm 1991; Bị cáo có 04 người con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/3/2019 cho đến ngày xét xử sơ thẩm. Bị cáo bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

\* **Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Lò Thị Khánh H – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. (có mặt)

\* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Họ và tên: Vàng Thị S1, Sinh năm 1991

Nơi cư trú: bản P, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên

(*Có mặt*)

Người phiên dịch cho chị Vàng Thị S1 tại phiên tòa: Anh Giàng A C, sinh năm 1987; Dân tộc: Mông; cư trú tại bản C, xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên.

2. Họ và tên: Nguyễn Đức T1, sinh năm 1966.

Nơi cư trú: Tổ X, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên. (*Có mặt*)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, bị cáo Chá A S bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 08/3/2019 Chá A S gọi điện cho Mùa A D sinh năm 1984, trú tại bản Thảm Phảng, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên hỏi mua 2.000.000đ (hai triệu đồng) heroine của D nhưng cho S nợ tiền, khi nào bán được heroine sẽ mang đến trả thì được D đồng ý. Một lúc sau D gọi điện lại bảo S đến lấy gói heroine mà D đã để sẵn trong chiếc lốp xe máy cũ treo trước cửa nhà D. S điều khiển xe máy WIN (127W) nhãn hiệu ESPERO, BKS 27B1-774.54 đến nhà D lấy gói heroine theo lời dặn của D cất vào trong túi áo khoác bên trái đang mặc rồi đi ra thị trấn M tìm người cần mua heroine để bán. S đến nhà Nguyễn Đức T1, sinh năm 1966, ở Tổ X, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên là người mà trước đây vào tháng 1/2019 S đã một lần bán heroine cho T1 để hỏi bán heroine nhưng gia đình T1 không có ai ở nhà. S tiếp tục đi tìm quanh khu vực thị trấn M để hỏi nếu gặp ai có nhu cầu mua heroine thì bán, khi S đi đến Tổ Y, thị trấn M thì bị tổ công tác Công an thị trấn M và tổ công tác Cảnh sát giao thông trật tự Công an huyện Mường Ảng phát hiện bắt quả tang thu giữ 01 gói heroinen được gói bằng mảnh túi nilon màu hồng có khối lượng 8,83 gam trong túi áo khoác bên trái S đang mặc và số tiền 380.000đ (ba trăm tám mươi nghìn đồng) trong chiếc túi màu đen S đang đeo trên người.

Theo biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 09/3/2019 của Công an huyện Mường Ảng và Kết luận giám định số 343/GĐ-PC09, ngày 22 tháng 3 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận:

- Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Chá A S gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine;
- Khối lượng vật chứng thu giữ của Chá A S là 8,83 gam.
- Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 09, danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Tại bản cáo trạng số: 27/QĐ-VKS-MA ngày 24/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Mường Ảng để xét xử bị cáo Chá A S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo S, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS 2015. Xử phạt Chá A S từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

**Về vật chứng:** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 điều 47 BLHS năm 2015; khoản 1, điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS năm 2015: Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy: 8,64 gam heroine là vật chứng còn lại của vụ án sau khi trích gửi mẫu giám định và 01 chiếc túi màu đen có dây đeo, mặt trước túi có chữ Jeep-BULUO đã cũ qua sử dụng.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước ½ giá trị 01 chiếc điện thoại ITEL màu đen, loại bàn phím đã cũ qua sử dụng. Trả lại ½ giá trị 01 chiếc điện thoại nói trên cho chị Vàng Thị S1.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước ½ giá trị 01 chiếc xe mô tô loại WIN (127W) nhãn hiệu ESPERO màu sơn đen BKS 27B1-774.54 kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Chá A S. Trả lại ½ giá trị chiếc xe nói trên cho chị Vàng Thị S1.

- Trả lại cho bị cáo 380.000đ (*ba trăm tám mươi nghìn đồng*).

**VỀ ÁN PHÍ:** Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí HSST cho bị cáo.

Nội dung bản luận cứ của người bào chữa cho bị cáo nhất trí với nội dung cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 điều 251 của BLHS; Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình sinh sống tại địa phương chấp hành tốt chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, đề nghị Hội đồng xét xử khi quyết định hình phạt xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp hơn đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí, đề nghị Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo S thừa nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy như cáo trạng truy tố. Bị cáo nhất trí nội dung bản Cáo trạng cũng như bản luận tội của VKSND huyện Mường Ảng, nội dung bản luận cứ bào chữa cho bị cáo, bị cáo không có tranh luận gì. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lời nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Đức T1 không thừa nhận việc có mua bán, trao đổi heroine, cũng không có quen biết Chá A S và không có ý kiến gì khác; Chị Vàng Thị S1 đề nghị xin lại chiếc xe mô tô và điện thoại do Cơ quan Công an thu giữ của bị cáo S, chị S1 cho rằng đây là tài sản chung của vợ chồng chị. Nguồn gốc tiền để mua xe mô tô và điện thoại là do bán trâu và thóc của gia đình.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Nội dung vụ án:**

Qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa bị cáo Chá A S đã khai và công nhận: Hồi 16 giờ 30 phút ngày 08/3/2019, tại Tổ Y, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên, Chá A S đã bị bắt quả tang khi đang có hành vi cất giấu trái phép 01 gói heroine có khối lượng 8,83 gam nhằm mục đích bán kiếm lời. Lời khai nhận tội của bị cáo trước phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với các tài liệu và chứng cứ có trong

hồ sơ, cũng như cáo trạng số 27/CT-VKS-MA ngày 24/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; Bị cáo tàng trữ trái phép 8,83 gam Heroine nhằm mục đích bán kiếm lời đủ định lượng buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 BLHS.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp lý để xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự. Tại điều 251 BLHS quy định: “1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”; 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...  
i) Heroine... có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam”

Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp tội phạm rất nghiêm trọng, gây nguy hại rất lớn cho xã hội có mức cao nhất của khung hình phạt đến 15 năm tù, được qui định tại khoản 1 điều 9 BLHS. Vì vậy bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội đã gây ra.

Xét về hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi tàng trữ, nhằm bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền của nhà nước trong lĩnh vực quản lý và sử dụng các chất ma túy, đã tiếp tay cho các loại tội phạm gia tăng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn, cần phải được xử lý nghiêm.

Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại huyện M, tỉnh Điện Biên, bị cáo được gia đình nuôi cho ăn học hết lớp 3/12 thì nghỉ học ở nhà lao động. Đến năm 2008 kết hôn với chị Vàng Thị S1, sinh năm 1991 và có 04 người con chung. Bản thân bị cáo là người chồng, người cha, là trụ cột trong gia đình, do không chịu tu dưỡng đạo đức, chịu khó làm ăn, bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ, mua bán ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn kiếm lời bị cáo đã cố ý đi vào con đường phạm tội. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo; Tuy nhiên, tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng điểm s khoản 1 điều 51 BLHS là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS nào quy định tại điều 52 BLHS.

Bị cáo S với nghề nghiệp là làm ruộng, không có thu nhập nào khác, gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế, không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung bằng tiền, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng.

- Chá A S khai mua Heroine của Mùa A D, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Ảng đã tiến hành xác minh tại bản Thăm Phẳng, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên có 01 người đàn ông tên Mùa A D, sinh năm 1984. Tuy nhiên, hiện tại D không có mặt tại nơi cư trú, không rõ đi đâu, làm gì. Do thời hạn điều tra vụ án đã hết nên Cơ quan CSĐT tách ra để tiếp tục xác minh, làm rõ.

- Đối với Nguyễn Đức T1, sinh năm 1966, cư trú tại Tô X, thị trấn M, tỉnh Điện Biên, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Ảng đã tiến hành xác minh, lấy lời khai và đối chất nhưng T1 không thừa nhận việc có mua bán, trao đổi heroine, cũng không có quen biết Chá A S. Ngoài lời khai của S không còn chứng cứ nào khác để chứng minh nên Cơ quan CSĐT không đủ cơ sở, chứng cứ chứng minh hành vi vi phạm của T1.

\* **Về vật chứng:** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 điều 47 BLHS năm 2015; khoản 1, điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 8,64 gam heroine là vật chứng còn lại của vụ án sau khi trích gửi mẫu giám định;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước ½ giá trị của 01 chiếc xe mô tô loại WIN (127W) nhãn hiệu ESPERO màu sơn đen BKS 27B1-774.54 kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng kí xe mô tô mang tên Chá A S và ½ giá trị 01 chiếc điện thoại Itel màu đen, loại bàn phím đã cũ qua sử dụng. Trả lại ½ giá trị chiếc xe mô tô và ½ giá trị chiếc điện thoại nói trên cho chị Vàng Thị S1, sinh năm 1991 (*là vợ bị cáo Chá A S, chị S1 đề nghị xin lại chiếc xe mô tô và chiếc điện thoại do Cơ quan Công an thu giữ của bị cáo S, vì nguồn gốc tiền để mua xe là do vợ chồng chị bán trâu, bán thóc đi để mua xe, do vậy chiếc xe và điện thoại là tài sản chung của vợ chồng chị, khi bị cáo dùng xe để mang ma túy đi bán chị S1 không biết*), trú tại bản P, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên.

- Trả lại cho bị cáo 380.000đ (*ba trăm tám mươi nghìn đồng*) và 01 chiếc túi màu đen có dây đeo, mặt trước túi có chữ Jeep-BULUO đã cũ qua sử dụng.

\* **Về án phí:** Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử miễn án phí HSST cho bị cáo.

[2] Quyết định truy tố của VKSND huyện Mường Ảng; ý kiến của vị đại diện VKS, ý kiến của người bào chữa cho bị cáo, của bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác liên quan đến vụ án. Hội đồng xét xử thấy phù hợp với nội dung vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[3] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên:*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Chá A S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Chá A S 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 08/3/2019).

**2. Vật chứng:** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 điều 47 BLHS năm 2015; khoản 1, điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 8,64 gam heroine là vật chứng còn lại của vụ án sau khi trích gửi mẫu giám định;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước ½ giá trị của 01 chiếc xe mô tô loại WIN (127W) nhãn hiệu ESPERO màu sơn đen BKS 27B1-774.54, kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng kí xe mô tô mang tên Chá A S và ½ giá trị 01 chiếc điện thoại ITEL màu đen, loại bàn phím đã cũ qua sử dụng. Trả lại ½ giá trị chiếc xe mô tô và ½ giá trị chiếc điện thoại nói trên cho chị Vàng Thị S1, sinh năm 1991, trú tại bản P, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên.

- Trả lại cho bị cáo 380.000đ (ba trăm tám mươi nghìn đồng) và 01 chiếc túi màu đen có dây đeo, mặt trước túi có chữ Jeep-BULUO đã cũ qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Mường Ảng và Chi Cục thi hành án dân sự huyện Mường Ảng lập ngày 25/7/2019).

**3. Án phí:** Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST cho bị cáo.

Phiên tòa kết thúc cùng ngày, bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Điện Biên
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên.
- VKSND h.Mường Ảng
- Công an h.Mường Ảng
- Chi cục THADS h.Mường Ảng
- Bị cáo; đương sự.
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Nguyễn Văn Phương**